

THẺ LỆ
Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre
lần thứ VIII năm 2020 - 2021

Thực hiện Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Thực hiện Kế hoạch số 4518/KH-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ VIII năm 2020 - 2021;

Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ VIII năm 2020 - 2021 (gọi tắt là Ban Tổ chức Hội thi) ban hành Thẻ lệ Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ VIII năm 2020 - 2021, nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

- Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ VIII năm 2020 – 2021 nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sáng tạo, phát hiện và khai thác khả năng sáng tạo của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và toàn thể nhân dân lao động trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Tìm kiếm các giải pháp mới, ứng dụng có hiệu quả những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất và đời sống trong lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới theo các tiêu chí, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao đời sống và an sinh xã hội, phục vụ giáo dục đào tạo, cải cách hành chính công... góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà.

Điều 2. Lĩnh vực dự thi

Tất cả các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội, an ninh và quốc phòng đều có quyền tham gia Hội thi. Các giải pháp dự thi đăng ký theo các nhóm lĩnh vực sau đây:

1. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông

Tạo ra sản phẩm, phần mềm phục vụ cho quản lý hoặc giải quyết các vấn đề kỹ thuật của những lĩnh vực khác nhau, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sản xuất đặc biệt là trong cải cách hành chính, dịch vụ công.

2. Cơ khí, tự động hoá, xây dựng và giao thông vận tải

- Các giải pháp cải tiến, hợp lý hóa trong sản xuất, các phụ tùng, máy móc, thiết bị,... thay thế ngoại nhập, phục vụ sản xuất và đời sống;

- Phương pháp thi công các công trình xây dựng dân dụng, công trình giao thông an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng vật liệu, kết cấu mới trong xây dựng.

3. Vật liệu, hoá chất, năng lượng

- Quy trình công nghệ, biện pháp kỹ thuật trong sản xuất chế biến, tổng hợp các loại hóa chất, quy trình công nghệ, biện pháp kỹ thuật ứng dụng công nghệ hóa học trong sản xuất công nghiệp;

- Quy trình công nghệ sản xuất các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, biện pháp kỹ thuật sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất.

- Ứng dụng các giải pháp quản lý, tổ chức sản xuất, các thiết bị và công nghệ mới tiết giảm việc sử dụng năng lượng;

- Các giải pháp sử dụng nguồn nguyên liệu, nhiên liệu sạch thay thế nguyên liệu, nhiên liệu cũ.

4. Nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường

- Quy trình công nghệ, biện pháp kỹ thuật, nhân tạo (giống, chăm sóc...) trong chăn nuôi, trồng trọt nhằm tăng năng suất, chất lượng nông sản;

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác giống, cây trồng vật nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ động vật, thực vật, công tác thú y và các dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp;

- Bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm;

- Tạo lập và thuần hóa các giống cây trồng mới, vật nuôi mới thích ứng với điều kiện khí hậu ở địa phương;

- Công nghệ nhằm ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên;

- Công nghệ tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng mới;

- Các giải pháp nhằm xử lý chất thải, thu gom chất thải trong sinh hoạt và sản xuất, trong nhà trường, cơ sở y tế và sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xử lý chất thải trong quá trình chăn nuôi, canh tác, thu hoạch, chế biến;

- Các giải pháp tái chế chất thải, các giải pháp về khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên;

- Các mô hình sản xuất có nhiều sáng tạo mới, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đạt hiệu quả kinh tế cao, các mô hình điển hình tiên tiến, đạt hiệu quả cao thông qua những hình ảnh minh họa cụ thể về cách làm mang tính sáng tạo do ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mang lại.

5. Lĩnh vực Y dược

- Cải tiến, chế tạo các thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe; phương pháp phòng, trị bệnh...

- Dụng cụ trang thiết bị y tế, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, các phương pháp kỹ thuật nhằm bảo vệ được sức khỏe cho con người;

- Các giải pháp nâng cao sức khỏe cộng đồng, phòng chống dịch bệnh, phương pháp xử lý môi trường...

6. Giáo dục và Đào tạo

- Các phương pháp kỹ thuật mô phạm;

- Các phương pháp kỹ thuật đổi mới trong quản lý, giảng dạy;

- Đồ dùng dạy học tự làm hoặc đồ dùng, đồ chơi nâng cao hiệu quả giảng dạy;

- Các mô hình thực nghiệm phục vụ công tác giảng dạy, giáo dục trong trường học.

Điều 3. Đối tượng dự thi

- Là công dân Việt Nam từ 19 tuổi trở lên đang sinh sống, học tập, làm việc trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Mọi tổ chức của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bến Tre đã đầu tư để tạo ra giải pháp kỹ thuật đều có quyền đứng tên tham dự Hội thi. Trong trường hợp này, những người trực tiếp tham gia sáng tạo ra giải pháp kỹ thuật được tổ chức đứng tên dự thi đăng ký là tác giả hoặc nhóm tác giả của giải pháp kỹ thuật dự thi đó.

- Nhóm tác giả của giải pháp kỹ thuật dự thi không quá 05 (năm) người.

- Các công trình, giải pháp đã đạt Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam, Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng và các Cuộc thi,

Hội thi tương đương khác thì không được tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre.

Điều 4. Tiêu chuẩn đánh giá

- Giải pháp dự thi phải được xây dựng từ thực tế lao động, sản xuất và đã được áp dụng thành công vào thực tiễn, đem lại hiệu quả trong công việc, nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động, góp phần vào quá trình đổi mới thiết bị, công nghệ trong mọi lĩnh vực, đồng thời góp phần thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

1. *Tính mới, tính sáng tạo*: Giải pháp có tính mới, tính sáng tạo so với các giải pháp đã có ở Việt Nam; giải pháp dự thi không trùng với giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào đã có ở Việt Nam hoặc đã được áp dụng rộng rãi ở Việt Nam trước ngày Ban tổ chức tiếp nhận hồ sơ dự thi. Những công trình, giải pháp đạt giải ở các cuộc thi, hội thi, giải thưởng trước đó nếu không có tính mới, tính sáng tạo theo tiêu chí đánh giá của Hội thi này sẽ không được dự thi.

2. *Khả năng, phạm vi áp dụng rộng rãi*: Giải pháp dự thi đã được thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh khả năng áp dụng hoặc đã được áp dụng có hiệu quả.

3. *Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội*: Giải pháp mang lại lợi ích kinh tế - kỹ thuật - xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết ở Việt Nam, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội, trật tự, quốc phòng, an ninh.

Điều 5. Hồ sơ dự thi

Người dự thi phải nộp 01 bộ hồ sơ như sau:

- 01 bảng gốc đề Thường trực Hội thi lưu hồ sơ, gồm:

+ Phiếu đăng ký dự thi (*theo mẫu*);

+ Bản mô tả giải pháp kỹ thuật (*theo mẫu; trình bày, ghi chép cụ thể quá trình từ khi bắt đầu thực hiện để tạo ra giải pháp đến khi hoàn thành giải pháp, hình ảnh, sơ đồ minh họa*);

- 06 bản sao giải pháp để trình Hội đồng giám khảo: Bản mô tả giải pháp kỹ thuật (*theo mẫu; trình bày, ghi chép cụ thể quá trình từ khi bắt đầu thực hiện để tạo ra giải pháp đến khi hoàn thành giải pháp, hình ảnh, sơ đồ minh họa*);

- Hồ sơ dự thi phải trình bày trên khổ giấy A4, đóng thành quyển, bìa bằng giấy màu cứng, phong chữ Times New Roman, size 14, cách dòng single, cách đoạn 06 pt.

- 01 đĩa VCD lưu trữ dữ liệu về hồ sơ dự thi:

- + File word: Phiếu đăng ký dự thi, bản mô tả giải pháp kỹ thuật.
- + Các file ảnh giới thiệu giải pháp (bmp, png, jpg . . .) (nếu có).
- + Các video phóng sự về giải pháp (nếu có).
- Mô hình, sản phẩm chế thử (nếu có).

Hồ sơ dự thi sẽ không trả lại. Riêng sản phẩm, mô hình sẽ được trả lại sau khi trao giải Hội thi trong vòng 01 tháng nếu người dự thi yêu cầu.

Điều 6. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ dự thi, chấm thi, công bố kết quả

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ dự thi:

Kể từ ngày ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thi đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trong giờ hành chính).

2. Địa điểm nhận hồ sơ:

Sở Khoa học và Công nghệ, Thường trực Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ VII năm 2018 - 2019.

Địa chỉ: Số 280, đường 3 tháng 2, phường 3, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Điện thoại: (0275) 3812629, Fax: (0275) 3823179.

Hồ sơ có thể gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện (ngày tháng ghi trên con dấu của cơ quan bưu điện nơi gửi được tính là ngày nộp hồ sơ dự thi). Mọi thông tin tham khảo Website: <http://www.dost-bentre.gov.vn/Hoithi>.

Hồ sơ dự thi không đầy đủ và không đúng theo quy định sẽ không được tiếp nhận.

3. Chấm thi và công bố kết quả:

- Chấm thi vòng sơ khảo: Tháng 3/2022.
- Chấm thi vòng chung khảo, đánh giá, xếp hạng các giải pháp dự thi: tháng 4/2022.
- Tổng kết và trao giải thưởng của Hội thi nhân dịp kỷ niệm Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (trung tuần tháng 5/2022).
- Sau khi Ban tổ chức thống nhất kết quả xếp hạng các giải pháp dự thi, Thường trực Ban tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận các giải pháp đạt giải thưởng và thông báo kết quả cho các cá nhân, đơn vị có giải pháp tham gia Hội thi.

Điều 7. Đánh giá các giải pháp dự thi và xét chọn giải phong trào

1. Thường trực Ban tổ chức thực hiện việc sơ tuyển hồ sơ dự thi về mặt nội dung, hình thức trước khi chuyển cho Ban Giám khảo.

2. Giải pháp dự thi được Ban Giám khảo chuyên ngành (do Trưởng Ban Tổ chức Hội thi Quyết định thành lập) xem xét, đánh giá qua hai vòng:

- Vòng sơ khảo: xét tất cả các hồ sơ tham gia đủ điều kiện về mặt hình thức quy định tại Điều 5 của Thể lệ.

- Vòng chung khảo: Chỉ xét chọn các hồ sơ được Hội đồng giám khảo vòng sơ khảo chấm đạt số điểm từ **70** trở lên.

Việc đánh giá được thực hiện bằng cách cho điểm từng tiêu chuẩn theo Quy định về chấm điểm và xếp hạng do Ban Tổ chức Hội thi ban hành.

Tác giả giải pháp dự thi được xét vào vòng chung khảo sẽ phải báo cáo giải pháp trước Ban Giám khảo vòng chung khảo.

3. Ban Giám khảo chuyên ngành gồm các nhà quản lý, các nhà khoa học có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực tương ứng. Nếu giải pháp kỹ thuật có liên quan đến một vài chuyên ngành, thì Ban tổ chức sẽ mời thêm các nhà khoa học tham gia Ban Giám khảo chấm thi giải pháp đó.

Ban Giám khảo có quyền tiếp xúc trực tiếp với tác giả giải pháp dự thi để trao đổi thêm về giải pháp trong quá trình xem xét, đánh giá (khi có yêu cầu). Ban tổ chức và người dự thi phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám khảo đi khảo sát thực tế để đánh giá.

4. Điểm số mỗi giải pháp dự thi là điểm trung bình cộng của Ban giám khảo và chuyên gia phân tích, đánh giá.

- Các giải pháp được xét trao giải phải có số điểm tối thiểu đạt từ **70** điểm.

- Số điểm tối thiểu trao giải Nhất phải đạt **từ 85 điểm trở lên**.

- Số điểm tối thiểu trao giải Nhì phải đạt **từ 80 điểm đến dưới 85 điểm**.

- Số điểm tối thiểu trao giải Ba phải đạt **từ 75 điểm đến dưới 80 điểm**.

- Số điểm tối thiểu trao giải Khuyến Khích phải đạt **từ 70 điểm đến dưới 75 điểm**.

- Xếp hạng giải thưởng mỗi lĩnh vực: sẽ ưu tiên xếp hạng giải pháp có điểm từ cao đến thấp.

5. Xét giải phong trào

- Mỗi giải pháp tham gia dự thi được tính 01 điểm

- Giải pháp đạt giải nhất được cộng thêm 05 điểm

- Giải pháp đạt giải nhì được cộng thêm 04 điểm

- Giải pháp đạt giải ba được cộng thêm 03 điểm

- Giải pháp đạt giải khuyến khích được cộng thêm 02 điểm

Điều 8. Giải thưởng

Cơ cấu giải thưởng bao gồm:

- 06 giải Nhất, mỗi giải trị giá: 25 triệu đồng
- 06 giải Nhì, mỗi giải trị giá: 20 triệu đồng
- 06 giải Ba, mỗi giải trị giá: 15 triệu đồng
- 12 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá: 05 triệu đồng.

Ban Tổ chức Hội thi sẽ xét chọn và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen cho các tác giả đạt giải Nhất, Nhì, Ba của Hội thi; và 05 tập thể, 02 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, vận động tham gia và tổ chức Hội thi.

Thường trực Ban Tổ chức Hội thi tặng Giấy khen cho các giải Khuyến khích và cho các cá nhân, đơn vị có thành tích tiêu biểu trong tuyên truyền, phổ biến và tổ chức Hội thi.

Ngoài ra, Ban Tổ chức Hội thi sẽ xét chọn 05 giải thưởng phong trào dành cho đơn vị có nhiều giải pháp tham gia Hội thi có đạt giải, mỗi giải phong trào trị giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Điều 9. Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp

Việc tham gia dự thi không thay thế cho việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

Trong quá trình tổ chức Hội thi, khi phát hiện giải pháp dự thi có khả năng bảo hộ, Ban Tổ chức sẽ thông báo người dự thi và hướng dẫn người dự thi lập hồ sơ đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (nếu có yêu cầu).

Điều 10. Quyền công bố

Ban Tổ chức Hội thi có quyền công bố qua hệ thống truyền thông (website của Sở Khoa học và Công nghệ, báo chí, truyền hình, kỷ yếu...) về nội dung các giải pháp sau khi được công nhận (*trừ những giải pháp thuộc diện bảo mật quốc gia*).

Điều 11. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Bất kỳ cá nhân, tổ chức nào phát hiện ra sản phẩm, mô hình, giải pháp đạt giải có vi phạm như tranh chấp về bản quyền, vi phạm Thẻ lệ hoặc chưa thống nhất kết quả, đều có quyền khiếu nại đến Ban Tổ chức. Thời hạn khiếu nại trong vòng 25 ngày kể từ ngày Ban tổ chức ra thông báo kết quả Hội thi. Các khiếu nại sau thời hạn nêu trên cũng như các khiếu nại nặc danh sẽ không được Ban Tổ chức xem xét giải quyết.

2. Quyết định giải quyết khiếu nại của Trưởng Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị là thành viên Ban tổ chức Hội thi ban hành văn bản chỉ đạo theo hệ thống ngành của mình, để triển khai sâu rộng Kế hoạch Hội thi; đồng thời khuyến khích, động viên các tập thể, cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia hội thi.

2. Tùy theo tình hình thực tế, UBND các huyện, thành phố phối hợp với Ban tổ chức thực hiện phát động Hội thi ở địa phương (cần quan tâm tìm kiếm mô hình sáng tạo trong nông dân, doanh nghiệp).

3. Ban Tổ chức sẽ chọn các giải pháp tiêu biểu trong số các giải pháp đạt giải để đăng ký tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc (nếu có).

Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa hợp lý, Tổ Thư ký tổng hợp trình Trưởng Ban tổ chức xem xét, sửa đổi Thể lệ Hội thi cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Hữu Lập